

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Kỳ họp định kỳ Quý 1/2013)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong số 0301596604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 10/08/2009.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công Nghệ Tiên Phong (ITD).
- Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng quản trị (HĐQT) ngày 27/08/2013 đã được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh của Quý 1/2013 (tháng 4,5,6/2013)

Điều 2. Thống nhất bầu lại thành viên HĐQT ở từng Tiểu ban như sau:

Tiểu ban

Thành viên

Tiểu ban phát triển nhân sự tập đoàn

Anh Nguyễn Hữu Lam (Trưởng tiểu ban)

Anh Nguyễn Anh Dũng

Anh Lâm Thiếu Quân

*Tiểu ban chiến lược kinh doanh
và đầu tư*

Anh Thomas Hermansen (Trưởng tiểu ban)

Anh Nguyễn Ngọc Trung

Tiểu ban chính sách quản trị

Anh Nguyễn Hữu Dũng (Trưởng tiểu ban)

Chị Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Điều 3. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của công ty TNHH MTV Kỹ thuật công nghệ Tiên Phong (ITDs) từ 9.900.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ chín đồng) lên 20.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng), thông qua phương án tách Ban kinh doanh Công ty CP Công Nghệ Tiên Phong chuyên sang ITDs, thời điểm thực hiện: chậm nhất ngày 30/09/2013. Ban điều hành ITD có trách nhiệm triển khai thực hiện phương án này.

Điều 4. HĐQT chấp thuận Đơn từ nhiệm Phó Tổng Giám đốc của Ông Nguyễn Hữu Dũng (CMND số: 024210538). Đồng thời, bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Vũ giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc công ty từ ngày 01/09/2013. Ông Nguyễn Hoàng Vũ có các thông tin cá nhân như sau:

- CMND số: 023849125
- Ngày cấp: 19/12/2012 Nơi cấp: Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú: 71 Đường 1, Khu phố 3, Phường Thảo Điền, Quận 2, Tp. HCM
- Trình độ chuyên môn: Toán kinh tế, Hệ thống thông tin quản lý

Điều 5. Thông qua Quy chế quản trị được sửa đổi bổ sung đính kèm tại Phụ lục số 1 của Nghị quyết này. Quy chế quản trị này được thay thế cho Quy chế quản trị thông qua ngày 27/05/2011 và được sửa đổi, bổ sung ngày 17/02/2012.

Điều 6. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và các bộ phận, cá nhân có liên quan phải triển khai, thi hành các nội dung tại Nghị quyết này.

Điều 7. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2013

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Anh Dũng

Phụ lục 1

(Quy chế quản trị sửa đổi bổ sung 2013)

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa quy chế

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (gọi tắt là “Quy chế”) quy định về quản trị công ty được áp dụng nhằm đảm bảo cho những định hướng điều hành và sự kiểm soát của các cổ đông có hiệu quả, để bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cổ đông và những người liên quan đến công ty thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty. Quy chế được xây dựng trên cơ sở Điều lệ của công ty CP công nghệ Tiên Phong và những quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế được áp dụng tại công ty Tiên Phong và các công ty thành viên trong tập đoàn ITD.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. *Giá trị*: các hoạt động quản trị phải phối hợp để tạo ra và bảo vệ giá trị cho công ty.
2. *Tuân thủ*: hoạt động quản trị tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.
3. *Công bằng*: Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông và những người có liên quan, đặc biệt là những cổ đông nhỏ.
4. *Minh bạch*: hoạt động của Công ty luôn rõ ràng và công khai.
5. *Độc lập*: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc công ty thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình một cách độc lập theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giải thích từ ngữ:

1. *Quản trị công ty* là quan hệ quản lý, điều hành và giám sát giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các cổ đông của công ty.
“Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty.
2. *Công ty mẹ* là công ty sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp số cổ phần hoặc được sự uỷ quyền của nhóm cổ đông liên kết khác, chiếm trên 50% quyền biểu quyết, có quyền chi phối các chính sách tài chính, hoạt động tại công ty con; hoặc có số Người đại diện chiếm đa số trong HĐQT công ty đó. Trong quy chế này công ty mẹ là Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong (gọi tắt là ITD).
3. *Công ty con*: là công ty chịu sự chi phối của ITD như định nghĩa trên.

4. *Công ty liên kết*: là công ty mà trong đó ITD sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp số cổ phần; hoặc được sự uỷ quyền của nhóm cổ đông liên kết khác, chiếm từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể vào việc đưa ra các quyết định, chính sách tại công ty đó.
5. *Công ty thành viên*: bao gồm công ty con và công ty liên kết.
6. *Tập đoàn ITD*: bao gồm công ty Tiên Phong và các công ty thành viên.
7. *Người đại diện vốn*: là người được ITD uỷ quyền/cử làm đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của ITD tại công ty thành viên và/hoặc là người đại diện ITD tham gia vào Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Ban kiểm soát/Ban điều hành tại công ty thành viên.
8. *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành.
9. *Người có liên quan* là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp được quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
10. *Ban quản trị công ty*: bao gồm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của công ty.
11. *Ủy ban điều hành tập đoàn (Group Operation Committee)*: là Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị của **ITD**, chịu trách nhiệm định hướng chiến lược tổng thể cho tập đoàn, định hướng chiến lược cho các công ty thuộc tập đoàn. Trong Quy chế này, Ủy ban điều hành tập đoàn gọi tắt là GOC.
12. *Ủy ban kiểm toán tập đoàn (Group Auditing Committee)*: là Ủy ban trực thuộc Ban kiểm soát của **ITD**, nhằm điều phối và thống nhất các hoạt động kiểm soát của tập đoàn. Đồng thời sử dụng tối ưu nguồn lực kiểm toán nội bộ dựa trên sự phối hợp tốt hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ và ban kiểm soát của các đơn vị thành viên. Trong Quy chế này, Ủy ban kiểm toán tập đoàn gọi tắt là GAC.
13. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc chức năng, Kế toán trưởng và những vị trí quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
14. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:
 - Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát;
 - Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;
 - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;
 - Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.
15. UBCKNN: Ủy ban chứng khoán nhà nước
16. SGDCK: Sở giao dịch chứng khoán

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt là:
 - Quyền tham dự trực tiếp hoặc gián tiếp (*thông qua người ủy quyền*) tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, phát biểu và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa theo quy định pháp luật. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông có yêu cầu.
 - Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần hợp lệ (*là những cổ phần không bị giới hạn chuyển nhượng, đã thanh toán đầy đủ và được cập nhật tại Sổ cổ đông của công ty*), trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - Quyền được thông báo đầy đủ các thông tin định kỳ và bất thường về hoạt động của Công ty.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị huỷ quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.
3. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong công ty. Điều này được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
4. Quyền được đối xử công bằng khi sở hữu các loại cổ phần phổ thông (*quyền và nghĩa vụ đặc biệt của các loại cổ phần ưu đãi sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua*).
5. Quyền khác theo quy định của Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của cổ đông lớn

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của công ty và các cổ đông khác.
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường

1. Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các nội dung như sau:
 - a. *Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông*: Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông;
 - b. *Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông*: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông, công bố trên phương tiện thông tin của SGDC, trên trang thông tin điện tử của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến

các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

- c. *Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:* Vào ngày tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông là cá nhân hay người đại diện của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự cuộc họp. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến về các vấn đề kiểm toán. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán phải được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

Cổ đông đến dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội.

- d. *Cách thức bỏ phiếu:* bỏ phiếu từng vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- e. *Cách thức kiểm phiếu:* Đại hội sẽ bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá ba người.

Trong những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, công ty chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu

- f. *Thông báo kết quả kiểm phiếu:* Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu ngay tại cuộc họp và chịu trách nhiệm trước cổ đông và pháp luật về kết quả kiểm phiếu này.

2. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.
- Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông: Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Chủ tọa và Thư ký liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và gửi cho UBCKNN, SGDC trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và sẽ được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

5. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
6. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục uỷ quyền và lập giấy uỷ quyền cho các cổ đông theo quy định.-
7. Hàng năm, công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
8. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề kiểm toán.
9. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất.

Điều 8. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Theo các trường hợp quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị được quyền lấy ý kiến của các cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trình tự được quy định như sau:

1. Hội đồng quản trị chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, gồm có các nội dung như sau:
 - Tên, trụ sở chính, số và ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến, mục đích của việc lấy ý kiến;
 - Thông tin của cổ đông: Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến
 - Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.
2. Hình thức gửi: Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến
3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.
4. Thành phần kiểm phiếu: Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
6. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Quyền yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, được quyền yêu cầu Tòa có thẩm quyền án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp 2005.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty quy định.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 45 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 10. Báo cáo của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên

Hội đồng quản trị phải báo cáo những nội dung sau đây tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- ✓ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm tài chính;
- ✓ Tình hình hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm tài chính;
- ✓ Kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến của Công ty trong tương lai;
- ✓ Kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành;
- ✓ Hiệu quả hoạt động của Ban giám đốc.
- ✓ Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- ✓ Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;
- ✓ Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý.

Điều 11. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Ban kiểm soát phải báo cáo những nội dung sau đây tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- ✓ Tình hình hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm tài chính;
- ✓ Tổng kết cuộc họp và quyết định của Ban kiểm soát;
- ✓ Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;

- ✓ Kết quả đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, minh bạch, tuân thủ và mức độ rủi ro (nếu có) của tình hình tài chính Công ty.
- ✓ Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- ✓ Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đảm bảo thực hiện việc quản trị Công ty theo đúng Quy chế này và những quy định của pháp luật.

Điều 13. Thành viên của Hội đồng quản trị

1. Thành viên của Hội đồng quản trị là những người mà pháp luật và Điều lệ Công ty không cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty trong các trường hợp sau:
 - Là đại diện vốn của cá nhân, tổ chức là cổ đông công ty.
 - Là cá nhân có năng lực và uy tín trong xã hội, được Hội đồng quản trị nhiệm kỳ cũ tiến cử với đa số phiếu hoặc bởi cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.
2. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:
 - Họ tên, ngày tháng năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);
 - Các thông tin khác (nếu có).
3. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
4. Phương thức bầu thành viên Hội đồng quản trị là bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên Hội đồng quản trị.

Sau khi bầu chọn thành viên Hội đồng quản trị, công ty có văn bản gửi SSGDCK cam kết chịu trách nhiệm về tính độc lập của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập được quy định tại khoản 6 điều này, và phải công bố thông tin ngay khi phát sinh những thay đổi làm ảnh hưởng đến các điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

5. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc sau: Cổ đông / một số cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị:

- Từ 5% đến dưới 10%: đề cử 01 ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30%: đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40%: đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50%: đề cử tối đa 04 ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60%: đề cử tối đa 05 ứng viên.
- Từ 60% đến dưới 70%: đề cử tối đa sáu ứng viên;
- Từ 70% đến 80%: đề cử tối đa bảy ứng viên;
- Và từ 80% đến dưới 90%: đề cử tối đa tám ứng viên;

Trong trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Nếu Hội đồng quản trị không giới thiệu được ứng viên thì Chủ tọa Đại hội được quyền giới thiệu bổ sung ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế đề cử ứng viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: từ 05 đến 11 thành viên, trong đó tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
7. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.
8. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc của Công ty, trừ trường hợp được phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
9. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng, độc lập trong các vấn đề được đưa ra thảo luận.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách liêm chính, trung thực, cẩn trọng, tự tin phán đoán những rủi ro cũng như cơ hội kinh doanh để đảm bảo quyền lợi tối cao của cổ đông và của công ty.
11. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

- d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và phải được chấp thuận bởi Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó.

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

- 12. Cổ đông nắm giữ trên 75% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền thay thế thành viên đại diện vốn của mình tại Hội đồng quản trị và/ hoặc Ban kiểm soát của công ty bằng người đại diện vốn mới. Người đại diện vốn mới trở thành thành viên chính thức sau 15 ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị và/ hoặc Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản cho toàn thể cổ đông biết.

Điều 14. Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

- 2. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- b. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của công ty.
- c. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
- d. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty.
- e. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, SGDCK và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.
- f. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

- 1. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty. Công ty xây dựng cơ cấu quản trị công ty đảm bảo Hội đồng quản trị có thể thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.
4. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.
6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.
7. Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.
8. Hội đồng quản trị bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc. Cán bộ quản lý được hiểu là: Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc chức năng, và Kế toán trưởng.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tiểu ban phát triển nhân sự tập đoàn phê duyệt mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc và hợp đồng của cán bộ quản lý khác được đề xuất bởi Tổng Giám đốc.

Điều 16. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần. Chủ tịch phải triệu tập họp các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

1. Trình tự, thủ tục họp Hội đồng quản trị như sau:

- ❖ Thông báo họp Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp và gửi ít nhất 05 ngày trước ngày họp dự kiến.
- Các cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp bất thường có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

❖ Điều kiện tiến hành cuộc họp:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp hoặc ủy quyền cho người khác dự họp.
- Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ 1 không đủ số thành viên như trên, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày dự định họp lần trước. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên dự họp hoặc ủy quyền cho người khác dự họp.
- Cách thức biểu quyết:
 - ✓ Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết, trừ trường hợp biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.
 - ✓ Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
 - ✓ Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến các vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.
 - ✓ Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại các nội dung trên sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:
 - ✓ Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
 - ✓ Trong trường hợp phải quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng Quản trị nhưng xét thấy không cần thiết phải triệu tập cuộc họp thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến của các thành viên bằng văn bản và/hoặc bằng email và/hoặc bằng hình thức khác. Trong trường hợp này, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng email được thực hiện như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định và chuẩn bị các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung của Phiếu/ Email hỏi ý kiến.
 - Phiếu/ Email hỏi ý kiến phải có những nội dung như sau:
 - Vấn đề cần hỏi ý kiến.
 - Các tài liệu được gửi kèm (nếu có).
 - Thời hạn cuối cùng phải gửi Phiếu hỏi ý kiến/ Email về Hội đồng.
 - Lựa chọn biểu quyết gồm “**Nhất trí**”, “**Không nhất trí**”, “**Không có ý kiến**”.
 - Hình thức gửi Phiếu hỏi ý kiến/Email: thư bảo đảm, thư điện tử hoặc các hình thức khác nhưng phải đảm bảo các thành viên Hội đồng quản trị sẽ nhận được trực tiếp trước ít nhất hai (02) ngày khi kết thúc thời hạn cuối cùng phải gửi Phiếu/ Email hỏi ý kiến về công ty.
 - Kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu phải được tiến hành độc lập với sự chứng kiến của Thư ký công ty và Ban kiểm soát và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu hỏi ý kiến.
 - Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.
 - Việc lấy ý kiến và kết quả biểu quyết cần phải đồng gửi cho Thư ký công ty và Trưởng Ban kiểm soát. Các quyết định được thông qua sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong Biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham gia.
2. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị và hiệu lực thi hành như quyết định được thông qua tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

Điều 17. Các Ủy ban, tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban và các tiểu ban để hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong những trường hợp cần thiết thành lập phục vụ cho công tác tổ chức kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị được quyền thành lập các ủy ban và các tiểu ban hỗ trợ và phải thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.

Điều 18. Ủy ban điều hành tập đoàn (GOC)

1. GOC là Ủy ban hỗ trợ cho Hội đồng quản trị với mục đích hoạt động như sau:
 - Điều phối và tạo ra giá trị cộng hưởng giữa các hoạt động của các công ty con và công ty mẹ Tiên Phong theo những định hướng chiến lược của tập đoàn ITD.
 - Xây dựng và phát triển đội ngũ lãnh đạo mang tầm chiến lược tập đoàn ITD.
2. Cơ chế hoạt động của GOC:

- a) GOC họp định kỳ vào cuối mỗi quý trong năm tài chính, để xác định phạm vi và lĩnh vực kinh doanh của từng công ty, mục tiêu kinh doanh hàng năm và cách thức phân bổ nguồn lực thích hợp, đồng thời xác định phương thức và chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động BSC để giữ và tăng cường nguồn nhân lực lãnh đạo “tài năng” cho công ty. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch GOC có thể triệu tập cuộc họp bất thường.
- b) Chủ tịch GOC phải gửi thông báo mời họp ít nhất 07 ngày trước ngày họp. Chủ tịch GOC là chủ tọa cuộc họp, thành viên không được ủy quyền cho người khác biểu quyết thay tại cuộc họp. Biên bản cuộc họp GOC phải được gửi cho các thành viên trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc họp. Chủ tịch và Thư ký chịu trách nhiệm trước các thành viên và pháp luật về tính chính xác của nội dung Biên bản.
- c) Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bộ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải được để trong bì kín hoặc gửi Email và phải được chuyển đến cho Chủ tịch GOC trước 01 giờ diễn ra cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở ra trước sự chứng kiến của các thành viên dự họp.
- d) Quyết định của GOC được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch GOC. Quyết định của GOC có giá trị bắt buộc thi hành đối với toàn thể thành viên của GOC.
- e) Quyết định của GOC phải được gửi đến Hội đồng quản trị thông qua Thư ký công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 19. Thành viên Ủy ban điều hành tập đoàn (GOC)

1. GOC bao gồm các thành viên như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị ITD - Chủ tịch GOC
- Tổng Giám đốc ITD - Phó Chủ tịch thường trực GOC.
- Các Phó Tổng giám đốc/Giám đốc chức năng ITD.
- Người đại diện của ITD là thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty thành viên.
- Tổng giám đốc/Giám đốc công ty thành viên.
- Thư ký Công ty: thành viên thường trực của GOC, nhưng không tham dự biểu quyết.

2. Trách nhiệm thành viên GOC:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường niên và bất thường của GOC.
- Tuân thủ các quy định về tổ chức và hoạt động mà GOC đề ra.
- Tôn trọng và chấp hành đúng, nghiêm chỉnh những quyết định của GOC.
- Cam kết bảo mật thông tin theo Quy định bảo mật thông tin hiện hành của ITD

Điều 20. Ủy ban kiểm toán tập đoàn (GAC)

1. GAC là Ủy ban hỗ trợ hoạt động cho Hội đồng quản trị với mục đích hoạt động: giải quyết các vấn đề liên quan đến việc kiểm soát của tập đoàn.

2. Cơ chế hoạt động của GAC:

- a) GAC sẽ họp định kỳ hàng quý của năm tài chính. Trong buổi họp GAC đầu năm, thường trực Ủy ban GAC đệ trình kế hoạch kiểm toán định kỳ của các đơn vị trong tập đoàn.
- b) Dựa trên kế hoạch này, GAC phân công các tiểu ban (bao gồm thành viên GAC và/ hoặc bộ phận kiểm toán và/ hoặc các chuyên viên khác trong tập đoàn) phụ trách việc kiểm toán cho từng đơn vị. Ban kiểm soát của Công ty được kiểm toán có trách nhiệm

triển khai nội dung của kế hoạch và thông báo cho Ban điều hành công ty phối hợp và thực hiện.

- c) Việc kiểm toán tại các công ty được tuân thủ theo những quy định tại Quy chế kiểm toán nội bộ hiện hành được áp dụng.
- d) Chủ tịch GAC phải gửi thông báo mời họp ít nhất 03 ngày trước ngày họp. Chủ tịch GAC là chủ tọa cuộc họp, thành viên không được ủy quyền cho người khác biểu quyết thay tại cuộc họp. Biên bản cuộc họp GOC phải được gửi cho các thành viên trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc họp. Chủ tọa và thường trực ủy ban chịu trách nhiệm trước các thành viên và pháp luật về tính chính xác của nội dung Biên bản.
- e) Thông qua quyết định của GAC: Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải được để trong bì kín hoặc bằng Email và phải được chuyển đến cho Chủ tịch GAC trước 01 giờ diễn ra cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở ra trước sự chứng kiến của các thành viên dự họp.
- f) Quyết định của GAC được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch GAC.
- g) Quyết định của GAC phải được gửi đến Hội đồng quản trị thông qua Thư ký công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 21. Thành viên của Ủy ban kiểm toán tập đoàn (GAC)

1. GAC bao gồm các thành viên như sau:

- Trưởng Ban kiểm soát ITD - Chủ tịch GAC
- Tổng Giám đốc ITD - Phó chủ tịch thường trực GAC.
- Người đại diện của ITD là thành viên Ban kiểm soát của các công ty thành viên.
- Kế toán trưởng các công ty thành viên
- Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ ITD là thành viên thường trực.
- Thư ký Công ty: thành viên thường trực của GAC, nhưng không tham dự biểu quyết.

2. Trách nhiệm thành viên GAC:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường niên và bất thường của GAC.
- Tuân thủ các quy định về tổ chức và hoạt động mà GAC đề ra.
- Tôn trọng và chấp hành đúng những quyết định của GAC.
- Cam kết bảo mật thông tin theo Quy định bảo mật thông tin hiện hành của công ty Tiên Phong.

Điều 22. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Tiểu ban phát triển nhân sự tập đoàn:

Chức năng:

- Tìm kiếm và đề cử ứng viên giữ các vị trí lãnh đạo của tập đoàn ITD như thành viên Hội đồng quản trị và / hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty Tiên Phong và các công ty thuộc tập đoàn ITD.
- Xem xét và đề nghị Hội đồng quản trị quyết định thù lao (lương, phụ cấp, quyền mua cổ phiếu, các lợi ích trực tiếp và / hoặc gián tiếp khác) của cán bộ quản lý của công ty.

- Đánh giá thường kỳ việc thực hiện chương trình trả thù lao cho các chức vụ cao cấp của công ty về mức độ phối hợp đúng cách và mục đích phát triển tài năng để kịp thời đưa ra các biện pháp sửa đổi những khoản không phù hợp so với thành quả công việc và nỗ lực bỏ ra của các chức vụ cao cấp của công ty. Đồng thời, duyệt xét các chương trình mới về thù lao cho các chức vụ cao cấp của công ty.
 - Duyệt xét các chính sách liên quan đến các yêu cầu đặt ra cho các chức vụ cao cấp của công ty.
 - Duyệt xét chính sách thu nhập áp dụng cho tập đoàn ITD.
2. Tiểu ban chiến lược kinh doanh và đầu tư:
- Chức năng:*
- Đánh giá tình hình thực thi chiến lược kinh doanh đầu tư của tập đoàn.
 - Tìm kiếm những cơ hội kinh doanh và đầu tư mang tính khả thi cho tập đoàn.
3. Tiểu ban chính sách quản trị:
- Chức năng:*
- Xem xét đánh giá quy chế chính sách của tập đoàn.
 - Đề xuất các biện pháp tối ưu hóa hệ thống quản trị.
4. Thành viên của các tiểu ban:
- ✓ Thành viên Hội đồng quản trị công ty Tiên Phong tham dự các tiểu ban trên cơ sở tự nguyện.
 - ✓ Số lượng thành viên tiểu ban có không ít hơn 03 thành viên, không quá 05 thành viên. Tiểu ban bầu một thành viên làm Trưởng tiểu ban. Tiểu ban phát triển nhân sự Tập đoàn phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập làm Trưởng ban.
 - ✓ Các tiểu ban có thể mời các cấp quản lý của tập đoàn tham dự và đóng góp ý kiến trong các buổi họp.
5. Cơ chế hoạt động của các tiểu ban:
- Trưởng tiểu ban phải gửi thông báo mời họp bằng văn bản hoặc bằng email cho các thành viên ít nhất 01 ngày trước ngày họp. Trưởng tiểu ban sẽ chủ trì cuộc họp.
 - Quyết định của các tiểu ban được thông qua nếu được đa số các thành viên tán thành. Quyết định của tiểu ban phải được gửi đến Hội đồng quản trị thông qua Thư ký công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi cuộc họp kết thúc.

Điều 23. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc thực hiện việc quản lý, điều hành và giám sát lẫn nhau theo nhiệm vụ, quyền hạn đã quy định tại Điều lệ công ty và theo quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và đề xuất cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và thành viên Ban giám đốc. Việc khen thưởng và kỷ luật các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc công ty được thể hiện những nội dung sau đây:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo, biên bản họp, thông báo kết quả họp Hội đồng quản trị đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát có thể cử

thành viên đại diện tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nhưng không có quyền biểu quyết.

- b. Trưởng Ban kiểm soát thông báo Biên bản họp Ban kiểm soát cho Hội đồng quản trị thông qua Thư ký công ty.
- c. Các buổi họp của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cần có sự tham dự của Thư ký công ty. Trường hợp Thư ký công ty vắng mặt, Hội đồng quản trị và/ hoặc Ban kiểm soát cần cử một thành viên làm Thư ký công ty để ghi biên bản họp. Toàn bộ biên bản họp Hội đồng quản trị và/ hoặc Ban kiểm soát phải được Thư ký công ty lưu tại trụ sở.
- d. Việc phân cấp ủy quyền giữa Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đều được lập thành văn bản và phải thông báo cho Ban kiểm soát trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày quyết định.
- e. Tổng Giám đốc chỉ đạo những người quản lý các đơn vị trong Công ty phải cung cấp thông tin, tài liệu của Công ty trung thực, chính xác khi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có yêu cầu bằng văn bản.
 - Yêu cầu này phải được gửi đến Tổng Giám đốc công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày kiểm tra, nêu rõ thời gian, chương trình và các vấn đề cần kiểm tra. Việc kiểm tra đột xuất có thể chỉ cần thông báo trước 01 tiếng đồng hồ khi có sự chấp thuận việc kiểm tra của đa số thành viên Hội đồng quản trị.
 - Trong vòng 15 ngày sau khi kiểm tra, Ban kiểm soát gửi kết quả đánh giá, kiểm tra đến Tổng Giám đốc nhằm thông báo và làm rõ, sau đó gửi cho Hội đồng quản trị.
- f. Khi phát hiện nghị quyết Hội đồng quản trị gây bất lợi cho công ty, Tổng Giám đốc phải phản ánh cho Hội đồng quản trị biết để xem xét điều chỉnh. Nếu Hội đồng quản trị vẫn giữ nguyên ý kiến thì Tổng Giám đốc phải thực hiện theo nghị quyết nhưng được quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cho Ban kiểm soát biết.
- g. Ban kiểm soát thông báo Hội đồng quản trị hằng quý, hằng năm và theo vụ việc về kết quả kiểm tra, giám sát của mình.
- h. Ban kiểm soát thông báo Hội đồng quản trị về những hoạt động không bình thường của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trái với quy định về quản trị doanh nghiệp hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Ban kiểm soát gửi các báo cáo cho Hội đồng quản trị để thông báo và làm rõ trước khi trình cho Đại hội đồng cổ đông.
- i. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của công ty cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Đối với các công ty có công ty con, thời hạn là 45 ngày.
- j. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng thực hiện trong năm tới của công ty cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Điều 24. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao

- Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty sẽ tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm.
- Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

Điều 25. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ được hưởng thù lao và có một khoản thưởng dựa trên hiệu quả hoạt động của công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị không được hưởng thêm thù lao nếu đã được hưởng lương do tham gia công việc của Hội đồng quản trị.
2. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Tiểu ban và thù lao, khoản thưởng của thành viên Hội đồng Quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên
3. Thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà công ty đã thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị được liệt kê đầy đủ trong Thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

Điều 26. Thư ký Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định một người làm Thư ký Công ty để hỗ trợ cho hoạt động quản trị của Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty phải là người có hiểu biết pháp luật và không đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán cho công ty.
2. Thư ký Công ty có nhiệm vụ:
 - a. Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - b. Thường xuyên liên hệ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, và các thành viên Ủy ban, tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị để tập hợp các thông tin, số liệu về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và các vấn đề khác của Công ty nhằm thông báo kịp thời cho các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và các thành viên Ủy ban, tiểu ban.
 - c. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp;
 - d. Tập hợp, chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - e. Làm biên bản các cuộc họp;
 - f. Soạn thảo, xây dựng bản dự thảo các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
 - g. Thực hiện nhiệm vụ Thư ký cho các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban GOC, GAC và lập biên bản các cuộc họp này, lưu giữ biên bản tại trụ sở công ty.
 - h. Cung cấp thông tin về tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị, Ủy ban GOC, GAC phục vụ công tác của Ban Kiểm soát khi được Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản;
3. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo Quy định bảo mật thông tin, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT

Điều 27. Thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát không là những người mà pháp luật và Điều lệ cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán

độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty trong các trường hợp sau:

- o Là đại diện vốn của cá nhân, tổ chức là cổ đông công ty;
 - o Là cá nhân có năng lực và uy tín trong xã hội, được tiến cử bởi Tiểu ban nhân sự của công ty Tiên Phong với đa số phiếu hoặc bởi Ban kiểm soát hoặc bởi cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị
2. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.
3. Số lượng Ban kiểm soát là: từ 03 đến 05 thành viên. Việc đề cử và phương thức bầu thành viên Ban kiểm soát cũng được đề cử và bầu như thành viên Hội đồng quản trị.

Cụ thể:

- o Cổ đông / một số cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát:
 - Từ 5% đến dưới 10%: đề cử 01 ứng viên;
 - Từ 10% đến dưới 30%: đề cử tối đa 02 ứng viên;
 - Từ 30% đến dưới 40%: đề cử tối đa 03 ứng viên;
 - Từ 40% đến dưới 50%: đề cử tối đa 04 ứng viên;
 - Từ 50% đến dưới 60%: đề cử tối đa 05 ứng viên.
 - o Trong trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Nếu Ban kiểm soát không giới thiệu được ứng viên thì Chủ tọa Đại hội được quyền giới thiệu bổ sung ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế đề cử ứng viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua
4. Khi thành viên BKS và những người có liên quan có ý định giao dịch cổ phiếu của công ty, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK, TTGDCK (cho, tặng, thừa kế, ...) phải thực hiện việc báo cáo cho UBCKNN, SDGCK, TTGDCK và công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 28. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận với tất cả các hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan tình hình hoạt động của công ty được lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
2. Công ty đảm bảo thành viên Ban kiểm soát được độc lập hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát:

1. Nhiệm vụ:
 - o Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của công ty về các hoạt động giám sát của mình.
 - o Kiểm tra, giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên Hội đồng quản trị, hoạt động của Ban giám đốc, và cán bộ quản lý công ty,

sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông theo Điều lệ công ty và quy định pháp luật nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.

- Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, hoặc theo yêu cầu của cổ đông (hoặc nhóm cổ đông) sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong 15 ngày sau khi kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo kết quả đến Hội đồng quản trị và cổ đông có yêu cầu.
- Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và thành viên Ban kiểm soát dự họp phải ký tên vào biên bản. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Quy chế này.

2. Quyền hạn:

- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, được quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập tham gia, trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.
- Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
- Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.

Điều 30. Thù lao của Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao của Ban kiểm soát. Thù lao của Ban kiểm soát được liệt kê đầy đủ trong Thuyết minh Báo cáo tài chính được kiểm toán hằng năm.

CHƯƠNG V

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 31. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; không sử dụng thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi hay để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
4. Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh mang tính tài chính cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và những người có liên quan hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà các đối tượng trên có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc có người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trường hợp lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị trong giao dịch này chưa được xác định và cho dù đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hay người có liên quan với các đối tượng trên không được tiết lộ thông tin chưa được phép công bố của công ty cho người khác hay tự mình tiến hành các giao dịch có lợi ích liên quan đến những thông tin này.

Điều 32. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
2. Công ty phải có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc độc quyền các kênh mua và bán, lũng đoạn giá cả.
3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. Công ty không được cung cấp những đảm bảo về tài chính cho các cổ đông và những người liên quan.

Điều 33. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho những người có liên quan

1. Công ty tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.
2. Công ty có trách nhiệm hợp tác tích cực với những người có liên quan đến công ty thông qua các việc sau đây:
 - a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để tạo điều kiện cho họ đánh giá được tình hình hoạt động và tài chính công ty để đưa ra quyết định;
 - b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan đến lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị Ban kiểm soát và Ban giám đốc.
3. Công ty quan tâm đến các vấn đề phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng và trách nhiệm xã hội của công ty.

CHƯƠNG V

ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 34. Đào tạo quản trị công ty

Khuyến khích thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Thư ký công ty tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị công ty do các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

CHƯƠNG VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 35. Công bố thông tin thường xuyên

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Cách thức công bố thông tin sẽ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, công ty đại chúng phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo các cổ đông có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ sử dụng trong công bố thông tin phải rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây nhầm lẫn cho các cổ đông.

Điều 36. Công bố thông tin về quản trị công ty

1. Công ty thực hiện công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 37. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 31 của Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong thời gian ba (03) năm trước.
2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.
3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

CHƯƠNG V

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 38. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan công ty phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của UBCKNN, SGDCK và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Xử lý vi phạm

Công ty vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này mà không công bố thông tin và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Quy chế này sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2013

TM, Hội đồng quản trị
Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Anh Dũng